

Số 234 /BC- UBND

Tuy Phước, ngày 16 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2015 và định hướng Kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2016 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Thực hiện Công văn số 1061/SKH-CN-KH ngày 17/11/2015 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định, về việc đăng ký làm việc về hoạt động Khoa học và Công nghệ.

UBND huyện báo cáo kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2015 và định hướng Kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2016 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2015:

1. Hoạt động của Hội đồng KH&CN huyện:

- Hướng dẫn các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đăng ký hoặc đề xuất các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp huyện, cấp tỉnh năm 2016:

- Tổ chức họp Hội đồng KH&CN của huyện để lựa chọn đề tài, các ứng dụng mô hình để đưa vào Kế hoạch hoạt động KH&CN của huyện năm 2015;

Kinh phí thực hiện: 12.000.000 đồng (Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ)

- Tham gia các hoạt động kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ngày 18/5) năm 2015 được tổ chức vào ngày 12/5/2015 tại Hội trường UBND thành phố Quy Nhơn;

Kinh phí thực hiện: 10.000.000 đồng (Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ)

- Tham gia Lớp tập huấn và học tập kinh nghiệm tại Thành phố Đà Nẵng do Trường Quản lý KH&CN của Bộ KH&CN tổ chức về công tác quản lý KH&CN cho cán bộ Hội đồng KH&CN của huyện;

Kinh phí thực hiện: 17.150.000 đồng (Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ)

2. Công tác tập huấn, thông kê thông tin về KH&CN:

a) Công tác tập huấn:

- UBND huyện đã phối hợp với Trung tâm hỗ trợ phát triển CNTT Bình Định tổ chức 02 lớp tập huấn cho cán bộ và công chức các Phòng, Ban ở huyện và cán bộ phụ trách nông nghiệp của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trong công tác quản lý Nhà nước về KH&CN cấp huyện năm 2015.

Kinh phí thực hiện: 15.000.000 đồng (Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ)

- Tổ chức tập huấn các mô hình, ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên 36 lớp cho nông dân và cán bộ cơ sở địa phương và có trên 3.900 đại biểu tham dự.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông.

b) Công tác thống kê thông tin, tuyên truyền:

- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện báo cáo Sở Khoa học và công nghệ Bình Định thống kê cơ sở, điều tra Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện.

Kinh phí thực hiện: 5.000.000 đồng (Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ)

- Theo dõi, vận động các cơ quan, đơn vị và các cơ sở sản xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài khoa học, các sáng kiến cải tiến trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống.

3. Công tác quản lý hoạt động tiêu chuẩn đo lường trên địa bàn:

Bổ trí cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn 05 xã Phước Thành, Phước An, Phước Hưng, Phước Nghĩa, Phước Sơn để người tiêu dùng tự kiểm tra về khối lượng hàng hóa tại các chợ của xã, nhằm đảm bảo tiêu chí về chợ nông thôn của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kinh phí thực hiện: 26.000.000 đồng (Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ)

4. Công tác nghiên cứu, ứng dụng các mô hình KH&CN:

4.1 Công tác ứng dụng, nhân rộng các mô hình trong lĩnh vực Nông nghiệp:

a) Ứng dụng Khoa học và Công nghệ trên lĩnh vực trồng trọt:

- Triển khai nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn vụ Đông xuân 2014 – 2015 và duy trì vụ hè Thu năm 2015 với quy mô 1.332,9 ha/7.929 hộ/27 cánh đồng. Năng suất cao trên 80 tạ/ha, cao hơn năng suất bình quân toàn huyện 5,1 tạ/ha, tỷ suất lợi nhuận đạt trên 40%; Vụ thu duy trì thực hiện đạt hiệu quả cao năng suất bình quân cao hơn so sản xuất đại trà 5-6 tạ/ha, lợi nhuận cao hơn từ 5-6 triệu đồng/ha;

Kinh phí thực hiện: 161.000.000 đồng (Nguồn đầu tư phát triển Khoa học và Công nghệ)

Trong đó: Chi hỗ trợ công cụ sạ hàng và hỗ trợ cây ai: 161.000.000 đồng.

- Triển khai nhân rộng mô hình sản xuất lúa theo hệ thống canh tác lúa cải tiến SRI cho 02 vụ Đông xuân và hè thu 2015 với quy mô 05 ha tại xã Phước Thành. Năng suất cao hơn 11,5 tạ/ha và lãi ròng hơn 5.360.000đ và có khả năng nhân rộng;

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông

- Triển khai nhân rộng mô hình thâm canh giống lúa thân chịu phèn mặn (từ tháng 4 đến tháng 9/2015) với quy mô 05 ha/39 hộ tại thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận. Kết quả chi phí thấp, năng suất cao hơn 5.3 tạ/ha, lợi nhuận cao hơn trên 3.746.000 đồng/ha;

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông.

- Triển khai nhân rộng mô hình sản xuất hoa cúc (Loại giống: Hoa Cúc Vàng hộc) với quy mô 1.000 m²/04 hộ tại xã Phước Hiệp. Kết quả đã áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trồng hoa cúc như: sử dụng giống chất lượng cao, sử dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật hạn chế sâu bệnh nhất là bệnh héo rũ trên cây hoa cúc, lợi nhuận sau khi trừ chi phí đạt được > 40%;

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông.

- Triển khai nhân rộng mô hình sản xuất hoa cúc thương phẩm gắn với làng hoa Bình Lâm tại xã Phước Hòa với qui mô 2.000 chậu/04 hộ. Thời gian thực hiện từ tháng 8-12/2015. Kết quả đang thực hiện và hiện nay đang phát triển tốt.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông

- Triển khai nhân rộng mô hình sản xuất nấm rơm từ nguồn rơm của máy cuốn rơm với quy mô 200 cuộn rơm /03 hộ tại xã Phước Hưng. Kết quả đạt sản lượng khá cao, người sản xuất thu được 20.000.000 đồng; trừ chi phí, lợi nhuận là 7.930.000 đồng/200 cuộn rơm/tháng. So sánh năng suất nấm trung bình, năng suất nấm trong mô hình cao hơn 66,6%.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông

b) Ứng dụng Khoa học và Công nghệ trên lĩnh vực chăn nuôi:

- Triển khai nhân rộng mô hình nuôi gà trên đệm lót sinh học với quy mô 100 m²/02 hộ tại thôn Luật Lễ, xã Phước Hiệp (từ tháng 4 đến tháng 9/2015). Kết quả đạt được: gà được 45 ngày tuổi, trọng lượng bình quân 800gr/con, sinh trưởng phát triển tốt. Đệm lót phát huy hiệu quả, giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông

- Triển khai nhân rộng mô hình trồng cỏ cao sản nuôi bò (giống cỏ mới của Út SWEET RUMBO) với quy mô 3000 m²/04 hộ tham gia tại xã Phước An. Thời gian thực hiện từ tháng 7-12/2015. Kết quả đang thực hiện và hiện nay đang phát triển tốt.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông

- Triển khai nhân rộng mô hình thụ tinh nhân tạo bò lai tại 13 xã, thị trấn. Thời gian thực hiện cả năm 2015. Kết quả đạt được: tổng số phối giống 2.600 con, bê lai sinh ra 1.900 con, hiện nay phát triển tốt.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông

c) Ứng dụng Khoa học và Công nghệ trên lĩnh vực diêm nghiệp:

Triển khai mô hình sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trải bạt tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận với quy mô 3.600m²/24 hộ. Kết quả năng suất muối đạt > 180 tấn/ha, giá bán cao hơn 30% so với muối sản xuất theo phương pháp truyền thống.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông

d) Ứng dụng Khoa học và Công nghệ trên các lĩnh vực khác:

- Triển khai nhân rộng mô hình diệt chuột bằng thuốc sinh học Biorat trên 13 xã, thị trấn. Kết quả đạt hiệu quả cao trên 90%;

- Triển khai nhân rộng mô hình máy ép rơm rạ để dự trữ thức ăn trâu, bò tại xã Phước Sơn với qui mô 01ha/01 hộ.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông.

- Triển khai nhân rộng mô hình khí sinh học tại 13 xã, thị trấn. Thời gian thực hiện cả năm 2015. Kết quả đạt được: đã triển khai xây lắp được 100 công trình/chỉ tiêu 100 công trình.

Kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp Khuyến nông.

4.2 Công tác nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục:

Nghiên cứu và ứng dụng trên lĩnh vực giáo dục 58 đề tài sáng kiến thuộc 04 lĩnh vực: Chuyên môn dạy và học; Công tác quản lý; Công tác chủ nhiệm; Công tác hoạt động ngoài giờ.

Kinh phí thực hiện: 60.000.000 đồng (Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ)

4.3 Công tác nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Y tế:

- Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp phát hiện lao chủ động trong nhóm người tiếp xúc nguồn lây;

- Nghiên cứu, ứng dụng mối liên quan giữa hút thuốc lá và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính;

- Nghiên cứu, ứng dụng đặc điểm lâm sàng và hiệu quả sử dụng kháng sinh điều trị ly trực tràng; Tình hình viêm phổi ở trẻ em dưới 05 tuổi;

- Nghiên cứu, ứng dụng khảo sát sự hài lòng của người bệnh điều trị.

Kinh phí thực hiện: 20.000.000 đồng (Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ)

5. Tổng kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ: 165.150.000 đồng/194.400.000 đồng (đã tiết kiệm chi 19%)

(Nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học Công nghệ tỉnh cấp 240.000.000 đồng):

- Từ nguồn đầu tư phát triển Khoa học và Công nghệ: 161.000.000 đồng/338.000.000 đồng

(Nguồn kinh phí 4% đầu tư phát triển Khoa học Công nghệ của huyện).

6. Nhận xét chung:

- Kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ trong năm 2015 của huyện thực hiện đúng theo các nội dung hoạt động ở huyện. Hoạt động Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện từng bước đi vào nề nếp;

- Các mô hình ứng dụng các tiến bộ KH&CN triển khai trên địa bàn huyện trên lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.... hầu hết mang lại hiệu quả rõ rệt về năng suất, nâng cao chất lượng cây trồng, vật nuôi, tạo điều kiện tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện:

- Ngoài các công tác ứng dụng các tiến bộ KH&CN mới vào sản xuất, trên địa bàn huyện đã triển khai các đề tài nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn trong lĩnh vực Y tế và giáo dục góp phần nâng cao năng lực, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016:

1. Hoạt động của Hội đồng KH&CN huyện:

- Kiện toàn lại Hội đồng KH&CN cấp huyện vì hiện nay nhân sự của Hội đồng KH&CN cấp huyện có sự thay đổi vị trí công tác của một số cán bộ nên cần phải kiện toàn lại, nhằm hoạt động của Hội đồng đạt hiệu quả hơn;

- Tổ chức lựa chọn đề tài, các ứng dụng mô hình để đưa vào Kế hoạch hoạt động KH&CN của huyện năm 2016;

- Tham gia các hoạt động kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ngày 18/5) năm 2016;

- Cử cán bộ của Hội đồng KH&CN huyện tham gia lớp tập huấn KH&CN để tham quan học tập.

2. Công tác tập huấn và phổ biến pháp luật về Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với Hội đồng phổ biến pháp luật huyện tổ chức phổ biến Luật KH&CN năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tập huấn công tác quản lý KH&CN cho cán bộ và công chức các Phòng, Ban ở huyện và cán bộ của UBND 13 xã, thị trấn;

3. Triển khai ứng dụng các tiến bộ Khoa học và Công nghệ, các kết quả nghiên cứu khoa học và các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất và đời sống:

- Tổ chức ứng dụng, nhân rộng mô hình các tiến bộ khoa học và công nghệ khác vào lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp vào sản xuất;

- Nghiên cứu, ứng dụng các đề tài, sáng kiến trong lĩnh vực Y tế, giáo dục, Văn hóa Xã hội vào thực tiễn;

- Theo dõi, vận động các cơ quan, đơn vị và các cơ sở sản xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài khoa học, các sáng kiến cải tiến trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống.

4. Thực hiện công tác Sở hữu trí tuệ:

Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ phát triển CNIT Bình Định tham mưu UBND huyện thực hiện đăng ký xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu chứng nhận "Chợ Huyện" cho sản phẩm nem chả của huyện Tuy Phước.

5. Thực hiện công tác thống kê, thông tin Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện báo cáo thống kê cơ sở, điều tra Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện;

- Tổ chức tuyên truyền về Khoa học và Công nghệ.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục TC-ĐL-CL thanh, kiểm tra trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa đảm bảo về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với một số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện (địa điểm thanh kiểm tra do Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục TC-ĐL-CL lựa chọn).

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016: 680.000.000 đồng.

1. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ: 85.000.000 đồng

+ Họp thường kỳ, chọn đề tài, sáng kiến (08 cuộc họp): 25.000.000 đồng;

+ Cử cán bộ của Hội đồng KH&CN đi tập huấn công tác quản lý KH&CN: 60.000.000 đồng;

2. Chi phí cho hoạt động phổ biến văn bản pháp luật về Khoa học và Công nghệ: 30.000.000 đồng.

3. Chi phí cho hoạt động cho công tác tuyên truyền trong lĩnh vực KH&CN: 10.000.000 đồng.

4. Chi phí cho công tác Thống kê, thông tin Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện: **5.000.000 đồng.**

5. Chi phí cho hoạt động ngày KH&CN Việt Nam (18/5) hàng năm: **30.000.000 đồng.**

6. Chi phí cho công tác Sở hữu trí tuệ: **120.000.000 đồng**

Chi thực hiện đăng ký xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Chợ Huyện” cho sản phẩm nem chả của huyện Tuy Phước: 120.000.000 đồng;

7. Chi phí cho Ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất: **400.000.000 đồng.**

Chi tổ chức ứng dụng, nhân rộng mô hình các tiến bộ khoa học và công nghệ khác vào lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp, vào sản xuất; Các ứng dụng các đề tài, sáng kiến mới trong lĩnh vực giáo dục, Y tế và bảo tồn văn hóa trong lĩnh vực văn hóa; và các ứng dụng trong các lĩnh vực khác: 400.000.000 đồng.

IV. KIẾN NGHỊ:

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định:

+ Hỗ trợ huyện xây dựng nhãn hiệu “Chợ Huyện” cho sản phẩm nem chả của huyện Tuy Phước;

+ Hỗ trợ kỹ thuật trồng nấm rơm trong nhà; nghiên cứu, ứng dụng giống cỏ trong chăn nuôi gia súc.

UBND huyện Báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN Bình Định;
- HĐ KH&CN và Sáng kiến huyện;
- Lưu VE *Vily*

KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH



Trần Kỳ Quang

Trần Kỳ Quang